

TÍN NGƯỠNG THỜ ĐẠI CÀN Ở NAM BỘ

NGUYỄN THANH LỢI^(*)

1. Tục thờ Tứ Vị Thánh Nương ở Bắc Bộ và Trung Bộ

Trong dạng thức thờ của tục thờ Mẫu, tín ngưỡng thờ Tứ Vị Thánh Nương phổ biến ở khá nhiều làng người Việt ven biển từ Bắc vào Nam, nhất là ở ven biển Trung Bộ với trung tâm là đền Cờn (huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An).

Ở Bắc Bộ, nhiều nơi có tục thờ Tứ Vị thánh nương như:

Kiến An: Phú Khê (tổng Phú Khê, huyện Tiên Lãng)⁽¹⁾;

Hải Dương: Bình Cách (tổng Hà Lô, huyện Tứ Kỳ);

Thái Bình: Hải Linh (tổng Lễ Thần, huyện Thanh Quan) Tống Thổ (tổng Trực Nội, huyện Thanh Quan);

Nam Định: An Lễ (tổng Ninh Mỹ, huyện Hải Hậu), Diên Bình (tổng Diên Hưng, huyện Trực Ninh), Lã Điền (tổng Bách Tính, huyện Mỹ Lộc), Trùng Quang (tổng Quế Hải, huyện Hải Hậu);

Hà Nam: Mạc Hạ (tổng Công Xá, huyện Nam Xương);

Ninh Bình (tổng Thổ Mật, huyện Yên Mô, phủ Yên Khánh), Cơ Xá (huyện Hoàn Long), Ninh Mật (tổng Tự Tân, huyện Kim Sơn), Phương Nại (tổng Thổ Mật, huyện Yên Mô), Hà Thanh (tổng Thổ Mật, huyện Yên Mô), Văn Lung (tổng Đại Hữu, huyện Gia Viễn), Yên Mô Càn (tổng Yên Mô, huyện Yên Mô);

Nghệ An: Trung Kiên (tổng La Vân, huyện Nghi Lộc)⁽²⁾.

Ở đình Phong Cốc (huyện Yên Hưng, Quảng Ninh), Quan Lạn (Quảng Ninh) vị thủy thần này được gọi với thần hiệu *Đại Càn quốc gia tứ vị thượng đẳng thần* hay *Đại Càn quốc gia Nam Hải tứ vị tôn thần* (gọi tắt là *Tứ vị Thánh Nương, Tứ vị Hồng Nương*)⁽³⁾.

Khu vực Hà Nội (trước khi sáp nhập tỉnh Hà Tây vào), một số địa điểm có thờ vị thần này với các danh hiệu tương tự: Hội Thống (*Đại Càn tứ vị thánh nương*), Nghĩa Lập (*Đại Càn quốc gia Nam Hải tứ vị tôn thần*), Vĩnh Trụ (*Tứ vị Hồng Nương*),... Có làng như Vĩnh Trụ (phố Hàng Lược) coi *Tứ vị* như thành hoàng. Các địa điểm này đều nằm ven sông Hồng và sông Tô Lịch. Và tín ngưỡng này được thu nạp từ các lái buôn xứ Nghệ, mà đình Hội Thống cũng chính là tên một làng ở Nghệ An, nơi có cửa Hội là một bằng chứng⁽⁴⁾.

*. Nhà nghiên cứu, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Nay thuộc thành phố Hải Phòng.

2. Nguyễn Thị Phụng (chủ biên). *Bảng tra thần tích theo địa danh làng xã*, Nxb. Khoa học xã hội, 1996.

3. Nguyễn Hồng Phong, Vũ Khiêu (chủ biên). *Địa chí Quảng Ninh*, Tập 3, Nxb. Thế giới, 2003, tr. 121, 570. Ngô Đức Thịnh (chủ biên). *Văn hóa dân gian làng ven biển*, Nxb. Văn hóa dân tộc, 2000, tr. 161.

4. Nguyễn Vinh Phúc, Nguyễn Duy Hinh. *Thần tích Hà Nội và tín ngưỡng thị dân*, Nxb. Hà Nội, 2004, tr. 16, 17, 22, 31, 85.

Hà Tây là địa phương có liên quan đến tín ngưỡng thờ *Tứ Thánh Mẫu* ở đền Lộ (huyện Thường Tín) gắn với cái chết của bốn mẹ con hoàng hậu nhà Tống⁽⁵⁾.

Tại Nam Định, cái nôi của tín ngưỡng thờ Tứ phủ, *Đại Càn thánh nương* có khi bị đồng nhất với *Mẫu Thoải* (Mẫu Thủy), nữ thần cai quản thủy phủ, do hai tập tục dễ hòa nhập. Ở Phú Thọ, *Đức vua Tứ vị Càn nương* lại được ghép với *Bảo Hoa Công chúa*, một nữ thần trong văn hóa Việt-Mường. Một số nơi khác, *Tứ vị Đại Càn Tứ vị thánh nương* là các nữ tướng của Hai Bà Trưng⁽⁶⁾.

Ở Thanh Hóa, *Tứ Vị Hồng Nương* và *Đức Thánh Nữ Vị* là hai dòng lớn trong hệ thống tín ngưỡng ở địa phương. Thậm chí, Bà Triệu cũng được đồng nhất với *Đại Càn quốc gia Nam Hải tứ vị thánh nương* (?)⁽⁷⁾. Làng Mom (kẻ Mom, xã Quảng Nham), *Tứ Vị Thánh Nương* cũng là thành hoàng của làng. Về sau, thờ thêm *Thánh Lương Tham xung Tá quốc, Cao Các đại vương* (nhiên thân), *Tây Sơn đại tướng quân* (không liên quan gì đến Quang Trung)⁽⁸⁾. Thần hiệu ở đây vẫn là *Đại Càn Quốc gia Nam Hải tứ vị Thánh nương thượng đẳng thần* hay *Đại Càn Quốc gia Nam Hải tứ vị Thánh nương tôn thần*⁽⁹⁾. Chỉ riêng ở huyện Hoàng Hóa đã có đến hơn 20 nghề của các làng thờ *Tứ Vị Thánh Nương*: Ngọc Lâm (Hoàng Trường), Trung Ngoại (Hoàng Hải), Xuân Vi (Hoàng Thanh), Khúc Phụ (Hoàng Phụ), Hạ Vũ (Hoàng Đạt), Thọ Văn (Hoàng Phúc), Bái Xuyên (Hoàng Xuyên), Phương Ngô (Hoàng Lưu), Ngọc Long (Hoàng Phong), Dương Thành (Hoàng Thành), Quan Nội (Hoàng Anh), Hội Triều, Hồng Nhuệ, v.v...⁽¹⁰⁾

Tại Nghệ An, không chỉ ở huyện Quỳnh Lưu, mà các huyện Diễn Châu,

Nghi Lộc, Yên Thành, đều có thờ *Tứ Vị Thánh Nương*:

Trên địa bàn Hà Tĩnh, *Tứ Vị Thánh Nương* được gọi gắn với thần hiệu của Cá Ông như đình Dục Vật (xã Xuân Lộc, huyện Can Lộc)-*Đại Càn Nam Hải*, đền Đại Càn (xã Hậu Lộc, huyện Can Lộc) - *Đại Càn quốc gia*, đền Thánh Mẫu (xã Thịnh Lộc, huyện Can Lộc)- *Đại Càn thánh nương*⁽¹¹⁾. Hoặc gọi là *Đại Càn tứ vị*⁽¹²⁾.

Ở Thừa Thiên Huế, miếu thờ *Tứ vị Thánh Nương* lớn nhất được lập ở làng An Cựu, xã Thủy An (TP. Huế). Các làng khác đều lập miếu thờ hoặc thờ ở đình làng, hàng năm tế lễ nghiêm trang. Các triều đại ban sắc phong thần là: "*Đại Càn quốc gia Nam Hải, diệu ứng, linh hu, mặc tướng, nghiêm hương, diễn dăng, phổ minh, dinh vị, hao ân, đẳng đức, bác hậu, Hàm hoàng, quang đại, chí đức, phổ bác, hiển hóa, trang huy, Đức bảo trung hưng, tứ vị thánh nương, thượng đẳng thần*"⁽¹³⁾. Ở địa phương, *Tứ Vị Thánh*

5. Đặng Văn Tu, Nguyễn Tá Nhí (chủ biên). *Địa chí Hà Tây*, Sở Văn hóa Thông tin Hà Tây, 2007, tr. 623.

6. Huỳnh Ngọc Trảng, Trương Ngọc Tường. *Đình Nam Bộ xưa & nay*, Nxb. Đồng Nai, 1999, tr. 70.

7. Lê Huy Trâm, Hoàng Anh Nhân. *Lễ tục - lễ hội truyền thống xứ Thanh*, Nxb. Văn hóa dân tộc, 2001, tr. 394, 162.

8. Nhiều tác giả. *Địa chí Thanh Hóa*, Tập 2, Nxb. Khoa học xã hội, tr. 611.

9. Vũ Lê Thống, Ngô Đức Thịnh. *Địa chí thành phố Thanh Hóa*, Nxb. Văn hóa Thông tin, 1999, tr. 308, 313.

10. Ninh Viết Giao. *Địa chí văn hóa huyện Quỳnh Lưu*, Nxb. Nghệ An, 1998, tr. 636. Ninh Viết Giao (chủ biên). *Địa chí văn hóa Hoàng Hóa*, Nxb. Khoa học xã hội, 1995, tr. 396, 592.

11. Võ Hồng Huy, Thái Kim Đĩnh, Chương Thâu. *Địa chí huyện Can Lộc*, Huyện ủy-Ủy ban nhân huyện Can Lộc, Sở Văn hóa Thông tin Hà Tĩnh, 1999, tr. 392, 395, 401.

12. Thái Kim Đĩnh (chủ biên). *Địa chí huyện Đức Thọ*, Nxb. Lao động, 2004, tr. 444.

13. Huỳnh Đĩnh Kết. *Tục thờ thần ở Huế*, Nxb. Thuận Hóa, 1998, tr. 37-38.

Nương được xếp vào các thần có nguồn gốc từ Trung Quốc⁽¹⁴⁾.

Trong văn tế đình làng Hòa Mỹ (xã Đại Nghĩa, huyện Đại Lộc, Quảng Nam) cho thấy đủ các thần thánh, trong đó có cả các thần địa phương và các thần của người Chăm, *Tứ Vị Thánh Nương* đứng ở hàng thứ hai: *Bốn xứ thành hoàng tôn thần, Đại Càn quốc gia Nam Hải tứ vị thánh nương nương, Bạch mã thái giám tôn thần, Ngũ hành thánh nương nương, Thu Bốn đại đức phu nhân tôn thần, Phiếm Giang trai thực đức bảo trung hưng trung đẳng thần, gia tặng thượng đẳng thần* (bà Phường Chào), *Diễn phi Ana chúa Ngọc* (Thiên Y Ana)...⁽¹⁵⁾

Thành phố Hội An (Quảng Nam), nơi có thương cảng nổi tiếng một thời trong lịch sử, hiện là địa phương có mật độ di tích đậm đặc, nhất là các cơ sở tín ngưỡng gắn với người Hoa. Tại khá nhiều đình, lăng, miếu *Tứ Vị Thánh Nương* có sắc phong hoặc được nhắc đến trong các văn tế như đình Ông Voi, đình Hội An, Minh Hương Tụy Tiên đường (phường Minh An), đình Cẩm Phô (phường Cẩm Phô), đình Thanh Hà, đình Xuân Mỹ (phường Thanh Hà), đình Kim Bông (xã Cẩm Kim), đình Châu Trung, đình Xuyên Trung (phường Cẩm Nam), đình Sơn Phô, đình Đế Vông, đình An Mỹ, đình Thanh Tây (phường Cẩm Châu), đình Thanh Đông (xã Cẩm Thanh), đình An Bàng (phường Cẩm An), đình Tân Hiệp, lăng Đại Càn (xã Tân Hiệp), miếu tổ nghề yến (xã Tân Hiệp).

Trong số này, hiện đình Cẩm Phô, đình Minh Hương, đình Sơn Phô, đình Ông Voi, đình Sơn Phong là còn lưu giữ các sắc phong, trong các di tích khác, *Tứ Vị thánh nương* chỉ được nhắc đến trong văn tế với thần hiệu *Đại Càn quốc gia*

Nam Hải tứ vị thánh nương, mỹ tự là Hàm Hoàng Quang Đại Chí Đức Phổ Bác Hiến Hóa Trang Huy Đức Bảo Trung Hưng thượng đẳng thần⁽¹⁶⁾.

Cá biệt có miếu Cả ở làng Mỹ Khê (Đà Nẵng) thờ *Tứ Vị Thánh Nương* riêng biệt chứ không thờ trong các đình làng, còn phần lớn phối tự với các vị thần khác với cái tên *Bà Giàng Lạch*, vị thần chủ của sông biển⁽¹⁷⁾.

Trong các văn tế như văn cúng tiên hiền đình Thanh Châu hay văn tế tổ nghề yến Thanh Châu, Đại Càn là vị thần được cung thỉnh đầu tiên, rồi mới đến *Thiên Y Ana, Thái Giám Bạch Mã, Ngũ Hành Tiên Nương, Bốn xứ Thành Hoàng*...⁽¹⁸⁾

Các xã Minh Hương ở Thừa Thiên, Quảng Nam với những điểm tụ cư và phân thịnh nhất ở Đàng Trong đều có miếu thờ Thiên Hậu. Bà đã gặp vị nữ thần Chăm đã Việt hóa dưới cái tên *Tứ Vị Thánh Nương* và càng đi sâu vào phía Nam thì mức độ Chăm hóa càng đậm nét⁽¹⁹⁾.

Ở Quảng Ngãi, *Tứ Vị Thánh Nương* không phải là đối tượng thờ phụng chính mà chỉ được phối tự trong đình thờ *Thiên Y Ana* hay *Ngũ Hành* có liên quan đến Tống Hậu, Thiên Hậu, nhất là trong

14. Lê Văn Thuyên (chủ biên). *Văn bản Hán Nôm làng xã vùng Huế*, Nxb. Thuận Hóa, 2008, tr. 155.

15. Tư liệu do ông Tống Quốc Hưng (Trung tâm Quản lý bảo tồn di tích Hội An) cung cấp, xin chân thành cảm ơn.

16. Tư liệu do ông Tống Quốc Hưng (Trung tâm Quản lý bảo tồn di tích Hội An) cung cấp, xin chân thành cảm ơn.

17. Ngô Đức Thịnh. *Về tín ngưỡng lễ hội cổ truyền*, Viện Văn hóa, Nxb. Văn hóa-Thông tin, 2007, tr. 161.

18. Nhiều tác giả. *Lễ lệ lễ hội Hội An*, Trung tâm Quản lý bảo tồn di tích Hội An, 2008, tr. 209-212.

19. Tạ Chí Đại Trường. *Thần, người và đất Việt*, Nxb. Văn hóa Thông tin, 2006, tr. 182.

các dinh, miếu nằm trong làng, vạn có người Hoa sinh sống như Phú Thọ, Thu Xà. Tại An Phú (Yên Phú), Phú Thọ. Dinh bà Ngũ Hành còn lưu giữ một sắc thần vua Minh Mạng ban cho làng Yên nhằm phụng thờ *Tứ Vị Thánh Nương* với thần hiệu *Hàm Hoàng, Quang đại, Chí đức Thượng đẳng thần*. Và có nhiều khả năng, sắc phong *Tứ Vị* này vốn của một cơ sở thờ tự khác⁽²⁰⁾.

Thần hiệu của *Tứ Vị Thánh Nương* ở các tỉnh Bắc Bộ cũng khá phong phú: *Đại Càn quốc gia Nam Hải tam tòa tứ vị hồng thánh nương đại vương, Đại Càn quốc gia Nam Hải tam tòa tứ vị hồng nương thánh mẫu đại vương, Đại Càn quốc gia Nam Hải tam tòa tứ vị hồng thánh nương đại vương, Đại Càn quốc gia Nam Hải tứ vị hồng nương doan trang trinh thực cần tiết thượng đẳng thần, Đại Càn quốc gia Nam Hải tứ vị thánh nương, Đại Càn quốc gia Nam Hải tứ vị thượng đẳng thần, Đại Càn quốc gia Nam Hải thần chiêu linh ứng tứ vị thánh nương thượng đẳng phúc thần, Càn hải quốc mẫu hiển linh hoàng thái hậu, Tứ vị hồng nương, Tứ vị thánh nương, Tứ nương phi nhân tôn thần, Tứ vị hồng nương phu nhân, Tứ vị thánh mẫu tôn thần, Tứ vị thôn thần*⁽²¹⁾.

2. Tục thờ Đại Càn ở Nam Bộ

Trong số 12 sắc phong của đình Thắng Tam (TP. Vũng Tàu, Bà Rịa-Vũng Tàu) cho các thần *Nam Hải cự tộc ngọc lân tôn thần, Thiên Y Ana, Thủy Long thần nữ, Đại Càn quốc gia Nam Hải* thì có 3 sắc phong cho *Đại Càn quốc gia Nam Hải* (2 sắc đời Thiệu Trị thứ 5, ngày 26/12/1845 và ngày 27/12/1845; một sắc phong đời Tự Đức thứ 3, ngày 8/11/1850)⁽²²⁾. Lăng Ông Nam Hải trong đình Thắng Tam là một “trung tâm tín ngưỡng mạnh”, lấn át đình

thần và miếu Bà *Ngũ Hành* trong một thiết chế chung về tín ngưỡng dân gian. Nó cho thấy sự tích hợp mạnh mẽ của các nữ thần trong hệ thống thần biển.

Đồng Nai có một số nơi thờ *Tứ Vị Thánh Nương* như: đình Long Phú, đình An Hòa (xã An Hòa, huyện Long Thành), trong văn tế cúng đình làng là vị thần thứ hai được nhắc đến: *Đại Càn quốc gia Nam Hải Diệu ứng hiệu mặc tướng nghiêm lương, Khánh triết Phổ minh Dũng đạt Hiệu ân Diệp đức Quảng đại Cao minh Bác hậu Chiêu ứng Phổ hóa Tứ vị Thánh nương vương*. Điều thú vị là ở ấp Trần Cao Vân, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất (gần ngã ba Dầu Giây) có ngôi đền Cờn lập năm 1962, do dân di cư miền Bắc vào, thờ *Tứ Vị Thánh Nương*⁽²³⁾.

Văn tế ở đình Bình Xương (Cù lao Phố, xã Hiệp Hòa, TP. Biên Hòa) cho biết vào thế kỉ XVIII, ngôi đình này thờ *Đại Càn Tứ vị thánh nương* và *Phi Vận tướng quân* (tức Nguyễn Phục, vị quan lo việc quân lương thời vua Lê Thánh Tông đi đánh Chiêm Thành, được tôn là thần cửa biển Thanh Hóa và cửa biển Đà Nẵng)⁽²⁴⁾.

20. Nguyễn Đăng Vũ. *Quảng Ngãi một số vấn đề lịch sử văn hóa*, Nxb. Khoa học xã hội, 2007, tr. 92-94.

21. Tổng hợp từ *Bảng tra thần tích theo địa danh làng xã*, Sdd.

22. Phạm Chí Thân, Nguyễn Cẩm Thúy (chủ nhiệm). *Di sản Hán Nôm trong các di tích lịch sử-văn hóa Bà Rịa-Vũng Tàu*, Đề tài khoa học của Sở Khoa học Công nghệ và Môi trường tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, 2000, tr. 122-135. Huỳnh Minh trong sách *Vũng Tàu xưa và nay* (Tác giả xuất bản, Sài Gòn, 1970, tr.63-64) cho rằng: đình Thắng Tam có 3 sắc phong cho 3 đội trưởng (Thắng Nhất, Thắng Nhì, Thắng Tam) gồm các ông Phạm Văn Dinh, Lê Văn Lộc, Ngô Văn Huyền có công xây dựng 3 làng ở Vũng Tàu ở buổi đầu thành lập vùng đất này chỉ là những phỏng đoán.

23. Tư liệu do ông Phan Đình Dũng (Trường Trung học Văn hóa nghệ thuật Đồng Nai) cung cấp, xin chân thành cảm ơn.

24. Huỳnh Ngọc Trảng (chủ biên). *Cù lao Phố lịch sử và văn hóa*, Nxb. Đồng Nai, 1998, tr. 270-271.

Đây là một trong những tín hiệu hiếm hoi cho thấy sự liên quan ít nhiều đến truyền thuyết của *Tứ Vị Thánh Nương* ở đền Cờn cũng như sự tích hợp thần tích của một nhân vật lịch sử là Nguyễn Phục đã trở thành vị phúc thần trong hệ thống thần biển.

Ở thành phố Hồ Chí Minh, *Đại Càn* được thờ ở các đình: Sơn Trà, Hòa Mỹ, Phú Hòa, Tân An (quận 1), Tân Hòa (quận 5), Thái Phong (quận 8), Giao Khẩu (đình An Lộc), Hanh Phú (đình An Phú, quận 12), An Nhơn (quận Gò Vấp)⁽²⁵⁾.

Đình Nam Chơn (gốc làng Chơn Sáng⁽²⁶⁾, huyện Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam), đình Sơn Trà, đình Phú Hòa Vạn (xóm Vạn Chài, Tân Định, quận 1), vốn là cư dân gốc từ một làng chài ven biển Đà Nẵng di cư vào Sài Gòn sau năm 1859. Vào đến đây, họ chỉ là một bộ phận nhỏ làm nghề đánh cá sông thuộc xóm Vạn Chài, sát mé sông Cầu Bông. Họ đã đem toàn bộ tín ngưỡng từ miền Trung vào với 5 sắc thân vào năm Tự Đức thứ 5 (1852). Năm vị thần đó là *Bắc quân Đổ đốc Bùi Tá Hán* (công thần thời Nguyễn, gắn bó với vùng Thuận Quảng), *Cao Các Quảng độ Đại vương* (thần núi, tên gọi phổ biến là *Cao Sơn Đại vương*, tức thần *Tản Viên*), *Diễn Ngọc phi Thiên Y Ana* (thần Po Nagar của Chăm), *Đại Càn quốc gia Nam Hải Tứ vị thánh nương*, *Quan Thánh đế quân* (Quan Vân Trường). Vì có cùng nguồn gốc Quảng Nam, nên văn tế thần trong dịp cúng kì yên ở khu vực này (Tân An, Hòa Mỹ, Phú Hòa, Sơn Trà) đều giống nhau, hương án thờ thần ở các đình này đều có bài vị *Đại Càn quốc gia Nam Hải tứ vị thánh nương* hay *Đại Càn quốc gia Nam Hải tướng quân*⁽²⁷⁾.

Trong các đình Phú Hòa, đình Hòa Mỹ (quận 1), đình Bình Tây (quận 6), miếu

Phú Hòa Vạn (quận Bình Thạnh)... *Đại Càn quốc gia Nam Hải tứ vị thánh nương* và *Nam Hải cự tộc ngọc lân tôn thần* (Cá Ông) đã bị đồng nhất thành *Đại Càn quốc gia Nam Hải tướng quân Cự tộc Ngọc lân tôn thần*, trong đó tín ngưỡng thờ cá Voi mạnh hơn tín ngưỡng *Đại Càn* (Tống Hậu). Miếu Ông (ấp Bình Trường, xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ) một huyện ven biển của thành phố Hồ Chí Minh thờ *Đại Càn quốc gia Nam Hải Trung đẳng thần* là một dẫn chứng. Ngư dân vùng Rạch Giá (Kiên Giang) cũng phổ biến quan niệm này⁽²⁸⁾.

Ở Bắc Bộ, những nơi thờ *Tứ Vị Thánh Nương* thường có miếu thờ cá voi như ở Quỳnh Phương (Nghệ An), làng Cự Nham (Quảng Xương, Thanh Hóa), làng Cảnh Dương (Quảng Bình). Một số nơi thờ *Tứ Vị Thánh Nương* còn mang tên Càn: đình Bà Càn (Cảnh Dương), lăng Đại Càn (Hội An, Quảng Nam)⁽²⁹⁾.

Một số nơi khác nhập *Đại Càn Tứ vị* và hai thần *Rái Cá* (Lang Thát nhị đại tướng quân, Đông Nam sát hải nhị đại tướng quân) thành vị thần có danh hiệu

25. Hồ Tường (chủ biên), Nguyễn Hữu Thế. *Đình ở thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb. Trẻ, 2005, tr. 276, 277, 284, 289, 290. Huỳnh Ngọc Trảng. “*Tín ngưỡng dân gian Gia Định-Sài Gòn*” trong *Địa chí văn hóa thành phố Hồ Chí Minh*, Tập IV, Trần Văn Giàu, Trần Bạch Đằng (chủ biên), Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1998, tr. 106.

26. Sắc thân thôn Chơn Sáng (Quảng Nam) hiện được thờ ở đình Nam Chơn.

27. Huỳnh Ngọc Trảng. “*Tín ngưỡng dân gian Gia Định-Sài Gòn*”, Sđd, tr. 72, 91.

28. Võ Thanh Bằng (chủ biên). *Tín ngưỡng dân gian ở thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2008, tr. 89.

29. Trần Thị An. *Tìm hiểu sự hình thành truyền thuyết Tứ Vị Thánh Nương (qua các nguồn thư tịch, truyền thuyết dân gian và tục thờ cúng)*, Tham luận tại Hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ 3, Hà Nội, ngày 4-7/12/2008. Lăng Đại Càn hiện đã bị sụp nhưng người dân vẫn còn cúng tế.

Đại Càn quốc gia Nam Hải Lang Thát nhị đại tướng quân⁽³⁰⁾. Đình An Nhơn (quận Gò Vấp) có một sắc *Đại Càn* đời Tự Đức thứ 5 (1852).

Trên địa bàn tỉnh Long An, tục thờ *Đại Càn* phổ biến ở thị xã Tân An và 2 huyện Châu Thành và Thủ Thừa với các đình: Tân Xuân, Gia Thạnh (thị trấn Tâm Vu), Vinh Bình (xã Vinh Công), Vinh Thới (xã Thanh Vinh Đông) thuộc huyện Châu Thành; Khánh Hậu (phường Khánh Hậu, thị xã Tân An); Phú Khương (xã Mỹ Phú), Thân Hòa Tây (xã Mỹ An) thuộc huyện Thủ Thừa; Thạnh Phước (xã Thạnh Phước, huyện Thạnh Hóa). Phần lớn các đình này đều có sắc *Đại Càn* đời Tự Đức thứ 5 (1852), một số sắc đời Thiệu Trị. Đình Khánh Hậu có 2 sắc *Đại Càn*. Điểm đáng lưu ý là các đình ở huyện Thủ Thừa và huyện Thạnh Hóa thuộc khu vực Đồng Tháp Mười, cư dân ở đây trước đây chuyên làm nghề đánh bắt cá đồng hay nuôi dià⁽³¹⁾.

Nếu như các làng xã ven sông Tiền đánh bắt cá theo con nước ra sông, nên cúng cầu ngư sau mùa nước lũ vào cuối năm âm lịch thì các làng xã ở khu vực bồn trũng phía nam sông Vàm Cỏ Tây đào dià bắt cá trong đồng, do đó cúng cầu an vào cuối mùa nước ngập (tháng 2-3 âm lịch)⁽³²⁾.

Tục thờ *Đại Càn* ở Mỹ Tho (Định Tường cũ) có từ thế kỉ XVIII. Đầu thế kỉ XIX, dưới các triều Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức đều phong thượng đẳng thần. Trên địa bàn tỉnh Định Tường cũ hiện còn lưu giữ hàng trăm đạo sắc phong đời Thiệu Trị thứ 5 (27/11/1845, 26/1/1846), Tự Đức thứ 3 (11/12/1850). Mĩ tự chung là *Hàm Hoàng Quang đại Chí đức Phổ bác Hiển hóa Trang huy Tứ vị Thượng đẳng thần*⁽³³⁾.

Đại Càn được thờ ở nhiều đình ở Tiền Giang như: Tân Hương (xã Tân Hương), Tân Lý Tây (xã Tân Lý Tây), Tân Lý Đông (xã Tân Lý Đông), Nhơn Hội, Long Hội Tây, Nhơn Hòa (xã Tam Hiệp), Tân Hiệp (thị trấn Tân Hiệp), Thân Nhơn, Ngãi Hữu, Cửu Viễn (xã Thân Cửu Nghĩa) thuộc huyện Châu Thành; Hòa Mỹ (xã Hòa Tịnh), Tịnh Hà, Mỹ Trung (xã Mỹ Tịnh An), Phú Kiết (xã Phú Kiết), Tịnh Giang (xã Hòa Tịnh) thuộc huyện Chợ Gạo; Mỹ Hạnh Đông (xã Mỹ Hạnh Đông), Mỹ Hạnh Tây (xã Mỹ Hạnh Tây), Phú Long (xã Phú Long) thuộc huyện Cai Lậy; Điều Hòa (xã Điều Hòa) thuộc TP. Mỹ Tho; Tân Hội Tây, Tân Thành, Dương Hòa (xã Tân Hòa Thành), Phú Mỹ (xã Phú Mỹ), Hưng Thạnh (xã Hưng Thạnh) thuộc huyện Tân Phước.

Trong số đó, một số đình có sắc phong cho *Đại Càn* như: Tân Lý Tây (1 sắc đời

30. Huỳnh Ngọc Trảng, Trương Ngọc Tường, Sdd, tr.144-145. Riêng đình Thảng Tam (Vũng Tàu) thờ cả cá Voi và Tứ Vị thánh nương, Thủy Long thân nữ nhưng chúng tôi không thấy có hiện tượng “đồng nhất” này.

31. Tư liệu do ông Nguyễn Văn Thiện (Bảo tàng Long An) cung cấp, xin chân thành cảm ơn.

32. Cao Tự Thanh. “*Lịch sử Đồng Tháp Mười (Từ thế kỉ XVIII đến 1930)*” trong *Địa chí Đồng Tháp Mười*, Trần Bạch Đằng chủ biên, Nxb. Chính trị Quốc gia, 1996, tr. 230. Chỗ này tác giả có sự nhầm lẫn, theo ông Lê Công Lý, cuối mùa nước ngập, tức là vào khoảng sau tháng 10 Âm lịch, còn tát dià thì đúng vào khoảng tháng 2-3 Âm lịch. Tháng 3 Âm lịch là đợt tát dià bắt cá lần cuối, chấm dứt mùa cá. Đây là thời điểm hạn lớn, cho đến tháng 7 Âm lịch (kéo dài khoảng 4 tháng), có một đợt hạn ngắn, khoảng 2-3 tuần, dân Nam Bộ thường gọi là “hạn bà chằn”. Vào đầu mùa mưa (tháng 5 Âm lịch), cá lên đẻ đầy trên ruộng. Đến tháng 7 Âm lịch, cá con bắt đầu lớn, lúa trở đồng đồng thì gặp hạn bà chằn, cá bị mắc cạn, người dân chỉ việc tới hốt mang về.

33. Trần Hoàng Diệu, Nguyễn Quang Ân (chủ biên). *Địa chí Tiền Giang*, Tập II, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tiền Giang, Trung tâm UNESCO Thông tin lịch sử và văn hóa Việt Nam, 2007, tr. 1011.

Thiệu Trị thứ 5, ngày 26/12/1845, 1 sắc đời Tự Đức thứ 3, ngày 8/11/1850), Tân Hiệp (1 sắc đời Tự Đức thứ 5, ngày 29/11/1852), Phú Kiết (2 sắc đời Thiệu Trị thứ 5, ngày 27/11/1845 và 26/12/1845; 1 sắc đời Tự Đức thứ 3, ngày 8/11/1850), Tân Hương (2 sắc đời Thiệu Trị thứ 5, ngày 26/11/1845 và 26/12/1845; 1 sắc đời Tự Đức thứ 3, ngày 8/11/1850; 1 sắc đời Tự Đức thứ 5, ngày 29/11/1852), Mỹ Hạnh Đông (2 sắc đời Thiệu Trị thứ 5 (1845), 1 sắc đời Tự Đức thứ 3 (1850), Mỹ Hạnh Tây (1 sắc đời Tự Đức thứ 5 (1852), Tân Hội Tây (2 sắc đời Thiệu Trị thứ 5 (1845), 1 sắc đời Tự Đức thứ 3 (1850), Tân Nhơn (1 sắc đời Tự Đức thứ 5, ngày 29/11/1852)⁽³⁴⁾.

Điểm đáng chú ý là ở những ngôi đình không có sắc phong cho *Đại Càn*, thì trong văn tế *Đại Càn* luôn chiếm ngôi vị thứ nhất. Trong văn tế đình Tịnh Hà, vị thần đầu tiên được cung thỉnh là *Đại Càn quốc gia Nam Hải Tứ vị thượng đẳng tôn thần*, nguyên tặg *Hàm Hoàng Quang Đại Phổ Bác Hiến Hóa Trang Vi thượng đẳng tôn thần*, rồi mới đến các vị thần khác như *Thần Nông, Tả ban, Hữu ban, Tiên hiền, Hậu hiền, Sơn lâm, Bạch Mã Thái giám, Thổ Địa* và các nhân thần⁽³⁵⁾.

Trong các đình Điều Hòa (TP. Mỹ Tho), Phú Long (huyện Cai Lậy), *Đại Càn* được đưa vào chính điện, chiếm hẳn ngôi vị của Thành Hoàng cho thấy sức ảnh hưởng mạnh mẽ của tín ngưỡng này trong thiết chế đình làng Nam Bộ. Trong đình Điều Hòa, vừa có sắc phong cho *Đại Càn* vừa có sắc phong của *Thành Hoàng*, nhưng vì tín ngưỡng của *Đại Càn* mạnh hơn, nên vị thần biển này đã lấn ông thần của đình sang bàn *Tả ban* hoặc *Hữu ban*. Các đình Khánh Hậu (Long An), Tân Hương (Châu Thành, Tiền Giang) chỉ có sắc *Đại Càn* và *Lang Lại* (rái cá) mà

không có sắc cho *Thành Hoàng*: Điều này cũng có thể giải thích bằng yếu tố lịch sử, ông nội của Nguyễn Huỳnh Đức vào khai phá ở vùng này vốn có nguồn gốc từ quan thủy quân dưới thời Nguyễn, gốc ở Quảng Bình.

Tín ngưỡng thờ *Đại Càn* ở Đồng Tháp Mười (khu vực đồng trũng thuộc địa bàn 3 tỉnh Long An, Tiền Giang, Đồng Tháp) có thể nói, đến đây đã được biểu hiện với những dạng thức phong phú, sinh động nhất. Trên bước đường Nam tiến, *Tứ Vị Thánh Nương* từ là phúc thần biển, theo chân những lưu dân vào khai phá vùng đồng trũng này, gặp những yếu tố sinh thái đặc thù, đã nhanh chóng thích nghi và biến đổi cho phù hợp với địa bàn nơi vùng đất mới. Nghĩa là từ tín ngưỡng của cư dân biển, núp dưới cái vỏ truyền thuyết của Tống Hậu, đã biến thành tín ngưỡng ngư nghiệp của dân khai thác cá đồng. Vừa tiếp thu yếu tố của thần biển do nhóm di thần nhà Minh mang vào nhưng yếu tố đồng bằng vẫn chiếm ưu thế, dù cho có sự pha tạp trong các nghi thức cúng tế⁽³⁶⁾.

Ngược lại, cư dân đánh cá sông ở Bình Định, từ đồng bằng lại vươn ra biển khơi để mở rộng không gian sinh tồn, phải đối phó với sóng gió nên phải tiếp nhận trong hệ thống thần linh Chăm vị thần *Po Riyak* mà Tạ Chí Đại Trường đã cho là Việt hóa thành *Tứ vị Thánh Nương*⁽³⁷⁾.

34. Tư liệu của các ông: Nguyễn Năm (huyện Châu Thành, Tiền Giang), Lê Công Lý (Phân viện Văn hóa nghệ thuật Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh), Trương Ngọc Tường (huyện Cai Lậy, Tiền Giang). Tôi xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ quý báu đó.

35. Tư liệu do ông Nguyễn Năm (huyện Châu Thành, Tiền Giang) cung cấp.

36. Nguyễn Hữu Hiếu. *Tim hiểu văn hóa tâm linh Nam Bộ*, Nxb. Trẻ, 2004, tr. 111.

37. Tạ Chí Đại Trường, Sđd, tr. 180.

Hầu hết các thôn ven bờ bắc sông Tiên từ Mỹ Long đến các thôn thuộc khu vực biên giới giáp Campuchia, nơi có người Việt và người Minh Hương cư ngụ ngay từ buổi đầu khai phá và có lúc chuyên về ngư nghiệp đều thờ *Đại Càn* (ít nhất 48 đình) với lệ cúng “cầu ngư”⁽³⁸⁾. Một số đình tiêu biểu có thờ *Đại Càn* như: Bình Hàng Trung, Mỹ Xương (huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp), Phú Thành (huyện Tam Nông, Đồng Tháp), An Phong (huyện Thanh Bình, Đồng Tháp), Trường Thạnh (xã Thạnh Phước, huyện Thạnh Hóa, Long An), v.v...

Sắc thần *Đại Càn* của thôn An Phong gồm 3 sắc, cấp vào các ngày 27/11 năm Thiệu Trị thứ 5 (27-12-1845), ngày 26/12 năm Thiệu Trị thứ 5 (23-1-1846), ngày 8/11 năm Tự Đức thứ 3 (11-12-1850) phong tặng cho *Nam Hải tứ vị tôn thần*, vào thời điểm tháng 10-1988 được lưu giữ ở nhà ông Trần Quang Phó (sinh năm 1916) ở chợ An Phong, huyện Thanh Bình (Đồng Tháp)⁽³⁹⁾.

Đình Mỹ Xương (Cao Lãnh), nơi có miếu *Đại Càn* hiện còn 6 lá sắc, trong đó có 3 sắc cho *Đại Càn*: 1 sắc cấp ngày 27/11 đời Thiệu Trị thứ 5 (26-12-1845), 1 sắc khác cấp cùng ngày nhưng được gia phong thêm mi tự “Hiển Hóa”, 1 sắc cấp ngày 8/11 đời Tự Đức thứ 3 (11-12-1850).

“*Sắc Đại Càn quốc gia Nam Hải Hàm hoàng Quang đại Chí đức, tứ vị Thượng đẳng thần, hộ quốc tỵ dân nắm trứ linh ứng. Minh Mạng nhị thập nhất niên trị ngâ Thánh tổ Nhân hoàng đế ngũ tuần đại khánh tiết, khâm phụng bảo chiếu đàm ân, lễ long dâng trật. Tứ kim phỉ ứng cảnh mệnh, miến niệm thần hữu khả gia tặng Hoàng hoàng Quang đại Chí đức Phổ bác tứ vị Thượng đẳng thần, nhưng chuẩn Kiến Phong huyện*

Bình Hàng Trung thôn y cựu phụng sự thần kì tướng hộ bảo ngâ lê dân. Khâm tai.

Tự Đức tam niên thập nhất ngoại bát nhật.

Ấn “Sắc mệnh chi bảo”

Dịch nghĩa:

“*Sắc bốn vị Thượng đẳng thần Hàm hoàng Quang đại Chí đức làm lớn mạnh Nam hải nước nhà giúp dân cứu nước từng nhiều lần hiển hiện linh ứng. Năm Minh Mạng thứ hai mươi một gặp ngày lễ lớn mừng thọ năm mươi tuổi của Thánh tổ Nhân hoàng đế ta, kính lời phụng chiếu ban ơn, đã làm lễ cho nâng bậc. nay ta vâng mệnh sáng của Trời, nghĩ đến đức tốt của thần tặng thêm là bốn vị Thượng đẳng thần Hàm hoàng Quang đại Chí đức Phổ bác, vẫn chuẩn cho thôn Mỹ Xương, huyện Kiến Phong thờ phụng như cũ. Thần thì phải giúp đỡ bảo vệ dân đen của ta. Kính đấy.*

Ngày mừng 8 tháng 11 năm Tự Đức thứ 3.

(Nhằm ngày 11 tháng 12 năm 1850)

(đóng dấu ấn “Sắc mệnh chi bảo”)⁽⁴⁰⁾

Sắc phong cho *Đại Càn* sớm nhất ở Tây Nam Bộ có lẽ là của thôn An Nhơn (Châu Thành, Đồng Tháp) cấp vào năm 1800⁽⁴¹⁾.

38. Nguyễn Hữu Hiếu. “Đình làng ở Đồng Tháp và tín ngưỡng thần Thành Hoàng” trong Văn hóa dân gian Đồng Tháp, Tập 1, Hội Văn học nghệ thuật Đồng Tháp, 2005, tr. 142.

39. Cao Tự Thanh. Sđd, tr. 262.

40. Nguyễn Hữu Hiếu. “Miếu “Đại Càn” Mỹ Xương và tục cúng cầu ngư ở Đồng Tháp” trong Văn hóa dân gian Đồng Tháp, Tập 1, Hội Văn học nghệ thuật Đồng Tháp, 2005, tr. 129.

41. Nguyễn Hữu Hiếu. *Tìm hiểu tín ngưỡng Thành Hoàng & đặc trưng đình làng Nam Bộ ở Đồng Tháp*, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Tháp, 2002, tr. 43.

Tục cúng cầu ngư thường diễn ra vào lúc cao điểm của mùa cá, lúc nước rút (tháng 12 Âm lịch) hoặc lồng ghép trong lễ cúng thượng điền. Cụ thể như: thôn An Phong (9-11/12 Âm lịch), thôn An Phú⁽⁴²⁾ (20/12 Âm lịch), Mỹ Xương (16/12 Âm lịch), v.v...

Ở các đình có sắc thờ Đại Càn, phía trước có 2 miếu nhỏ: một là *bài ngư*, hai là *bài bộ*. Chi phí tế lễ do các *sai viên* (hộ chuyên nghề cá) đóng góp. Hình thức này cũng giống như sự đóng góp của các hộ làm nghề biển trong lễ hội Nghinh Ông. Cách thức tế lễ mỗi nơi có khác nhau, nhưng vẫn chung ước vọng là đánh bắt được nhiều cá. Trong tế lễ có diễn *bóng rối* (múa bóng), nghệ thuật múa mang đậm sắc thái Chăm. Bà bóng vừa đọc một bài kệ tùy theo hoàn cảnh ứng với các vị thần được mời đến chứng kiến buổi lễ và ban phước lành cho chủ tế và dân làng.

Lễ cầu ngư phần lớn thường diễn ra ở đình làng. Được xem là thượng đẳng thần và nằm trong hệ thống thần linh quốc gia, song thần Đại Càn không nằm trong hệ thống thần Thành Hoàng, nên không có trú sở riêng. Vì vậy thường được thờ chung với Thành Hoàng bốn cảnh (hạ đẳng thần). Cá biệt, có nơi có miếu riêng như Mỹ Xương, được gọi là miếu Đại Càn. Miếu gồm hai nhà vuông. Bàn thờ tại chánh điện có bài vị “Đại Càn”. Hai bên là tả ban, hữu ban, phía trước là bàn thờ hội đồng. Ngày chánh tế, thức cúng ngoài thức ăn chính còn có hoa quả và một thủ vĩ heo sống (tượng trưng heo còn sống). Bàn hội đồng cúng một mâm thịt sống và thức ăn nấu chín.

Nghi thức cuối cùng là thả bè, đó là hình ảnh chiếc ghe kết bằng thân cây chuối, trên có bày bộ tam sanh (thịt heo,

trứng, tôm) và một số thức cúng khác như cá lóc nước trui, muối hạt, nước uống... nhằm tống tiễn thần và tổ tiên về quê cũ. Nghi thức này giống trong lễ tống ôn hay cúng việc lễ ở Nam Bộ, mang màu sắc Đạo giáo.

Ngoài hình thức cúng cầu ngư tập thể còn có cá thể của những địa chủ địa, chuyên khai thác cá đồng ở Đồng Tháp Mười⁽⁴³⁾.

Bến Tre là tỉnh ven biển cũng có tục thờ *Đại Càn*, chẳng hạn như các đình Long Định, đình Hằng Thạnh (huyện Bình Đại), đình An Hội (thị xã Bến Tre)⁽⁴⁴⁾. Trong đó, đình An Hội có 2 sắc phong cho Đại Càn (1 của đình Mỹ Hóa đời Tự Đức thứ 5, ngày 29/11/1852, 1 sắc của đình Phú Khương đời Tự Đức thứ 5, ngày 29/11/1852). Do năm 1907, năm lập chợ Bến Tre, các thôn An Đức, An Hòa, An Thuận, Phú Khương, Mỹ Hóa sáp nhập thành làng An Hội⁽⁴⁵⁾.

Các đình trên huyện đảo Phú Quốc, Hà Tiên, Rạch Giá (Vĩnh Thanh Vân, Kiên Giang) đều có thờ *Đại Càn* và có sắc phong riêng.

Khảo sát trong *Thư mục thần tích thần sắc*, các tỉnh ở Nam Bộ có sắc phong hoặc thần tích *Đại Càn* lại được xếp lẫn lộn dưới cái tên *Nam Hải*⁽⁴⁶⁾ (thực chất là

42. Nay thuộc xã Phú Thành, huyện Tam Nông, Đồng Tháp.

43. Nguyễn Hữu Hiếu. Sdd, tr. 114-115.

44. Nguyễn Chí Bên. *Tìm hiểu một số hiện tượng văn hóa dân gian Bến Tre*, Nxb. Khoa học xã hội, 1997, tr. 48. Nguyễn Hữu Hiếu. Sdd, tr. 112.

45. Ban Quản trị đình An Hội. *Lịch sử đình An Hội*, thị xã Bến Tre, tài liệu đánh máy. Ông Nguyễn Văn Bảy, Chánh hội trưởng Ban Quản trị đình An Hội cung cấp, xin chân thành cảm ơn.

46. Thần Cá Ông (cá voi) có danh hiệu là Đại Càn quốc gia Nam Hải Cự tộc Ngọc lân tôn thần và Đại Càn quốc gia Nam Hải thánh nương vương đều là thần bảo hộ ngư dân vùng biển Nam Hải nên dễ lẫn lộn.

Đại Càn) trong công trình này: Thăng Tam (Bà Rịa-Vũng Tàu), An Nhơn (TP. Hồ Chí Minh), Tân Ân, Khánh Hậu, An Lục Long, Thanh Vinh Đông, Thanh Hòa (Long An), An Phước, Long Phụng, Quốc Sơn, Phước Thọ, Thạch Tân, Hòa Khánh, Mỹ Đức Tây, Mỹ Thiện, Mỹ Hưng, Mỹ Thuận, An Hữu, An Thái Trung, Hòa Lộc, Hưng Thuận, Mỹ Lợi, Mỹ Lương, Thanh Hưng, Hòa An, Long Phú, Phú Hòa, Tân Sơn, Phú Quý, Tam Bình, Mỹ Trung Đông, Bình Phú, Hiệp Đức, Hội Sơn, Mỹ Thành, Xuân Sơn, Mỹ Trang, Cẩm Sơn, Mỹ Hạnh, Mỹ Hạnh Trung, Mỹ Phước Tây, Nhị Mỹ, Tân Bình, Tân Hội, Tân Phú Đông, Điều Hòa Thanh Hòa, Thanh Phú, Bình Thủy, Hòa An, Mỹ Thạnh, Bình Ninh, Bình Phan, Bình Phục Nhất, Hòa Định, Quán Long, Long Bình Điền (Tiền Giang) Tân Thạch, Bình Đại, Bảo Thạnh (Bến Tre), Thới Hòa (Vĩnh Long)⁽⁴⁷⁾. Đây là số liệu cuộc tổng điều tra của Hội Khảo cứu phong tục cách đây hơn 60 năm về sự tích các thần được thờ ở làng quê Việt Nam và số liệu này chắc chắn là chưa đầy đủ nhưng nó phản ánh khá trung thực cứ liệu của các nhà nghiên cứu ở địa phương đã đưa ra.

Khu vực Mỹ Tho (Định Tường cũ), tín ngưỡng *Đại Càn* phát triển mạnh, vì từ năm 1679, những người Minh Hương do Dương Ngạn Địch đứng đầu đã vào khai phá vùng này cùng với nhân dân địa phương, nên việc họ duy trì tập tục này và xem *Đại Càn* như một vị thần bảo hộ đường biển cùng với *Thiên Hậu thánh mẫu* là một tất yếu.

Trong số các vị phúc thần được thờ ở đình miếu Nam Bộ thì *Đại Càn quốc gia Nam Hải Tứ vị tôn thần* được xếp ở ngôi vị đầu tiên, lần lượt là *Thiên Hậu Thiên Phi, Nam Hải Long Vương Thượng đẳng*

thần, Bạch Mã Thái Giám Thượng đẳng thần, Cao Các Thượng đẳng thần, Dương Phi Phu nhân Thượng đẳng thần, Thiên Y Ana Diên Ngọc Phi Thượng đẳng thần, Đông Nam Sát Hải Nhị đại tướng quân chi thần, Thủy Long tôn thần, Nam Hải Cự Tộc Ngọc Lân tôn thần, Đương Cảnh Thổ Địa.

Đại Càn quốc gia Nam Hải Tứ vị tôn thần dưới thời vua Minh Mạng được phong tặng *Hàm Hoàng Quảng Đại Chí Đức*, gia tặng *Phổ Bác* (Minh Mạng, 1840), gia tặng *Hiển Hóa* (Thiệu Trị, 1841), gia tặng *Trang Huy* (Tự Đức) và đẳng trật là *Thượng đẳng thần*⁽⁴⁸⁾.

3. Nhận xét

- Tục thờ *Tứ vị Thánh Nương* (hay Đại Càn) có nguồn gốc từ Nghệ An vào đến Nam Bộ đã có nhiều biến đổi so với ở vùng đất cũ về nhiều phương diện.

- Mức độ phổ biến của tập tục này ở Nam Bộ thậm chí còn “đậm đặc” hơn so với ở Bắc Bộ thông qua số lượng các đình làng Nam Bộ có thờ *Đại Càn*, các sắc phong còn lưu giữ (chủ yếu dưới thời Thiệu Trị, Tự Đức). Cá biệt có một vài nơi có miếu Đại Càn riêng (Đồng Tháp, Đồng Nai), tương tự như miếu Cả (Đà Nẵng).

- Tục thờ *Đại Càn* ở Nam Bộ bắt đầu từ thế kỷ XVIII và vẫn tồn tại cho đến ngày nay.

- *Tứ Vị Thánh Nương* từ một vị phúc thần biển ở Bắc Bộ vào đến Nam Bộ đã trở thành vị thần bảo hộ dân chài lưới

47. Trương Thị Thọ, Nguyễn Văn Hội (chủ biên). *Thư mục thần tích thần sắc*, Viện Thông tin Khoa học xã hội, 1996, tr. 145, 176, 183, 712-720, 1046, 1047, 1222, 1267. Tên các tỉnh cũ trong sách này, chúng tôi đã chuyển sang đơn vị hành chính hiện hành.

48. Huỳnh Ngọc Trảng, Trương Ngọc Tường. Sđd, tr. 110-111.

nơi đồng bằng, thể hiện rõ nét nhất ở khu vực Đồng Tháp Mười hoặc của vạt chài ở nơi nay đã đô thị hóa (TP. Hồ Chí Minh). Nó ngược với quá trình tiến ra biển của cư dân đánh cá sông ở Bình Định, để tiếp nhận thần *Po Riyak* đã được Việt hóa thành *Tứ Vị Thánh Nương*.

- *Đại Càn* luôn chiếm vị trí đầu tiên trong các văn tế cúng đình, còn trong sắc phong là thượng đẳng thần tuy thần hiệu không phong phú như ở Bắc Bộ. Không thấy các truyền thuyết liên quan đến 4 nhân vật họ Tống (*Tứ Vị Thánh Nương*) hay *Thiên Hậu* trong tập tục này ở Nam Bộ.

- Có hiện tượng đồng nhất *Đại Càn quốc gia Nam Hải tứ vị thánh nương* và *Nam Hải cự tộc ngọc lân tôn thần* (Cá Ông) thành *Đại Càn quốc gia Nam Hải tướng quân Cự tộc Ngọc lân tôn thần*, trong đó tín ngưỡng thờ cá Voi mạnh hơn tín ngưỡng *Đại Càn* (Tứ vị thánh nương). Hoặc nhập *Đại Càn Tứ vị* và hai thần *Rái Cá* (Lang Thát nhị đại tướng quân, Đông Nam sát hải nhị đại tướng quân) thành vị thần có danh hiệu *Đại Càn quốc gia Nam Hải Lang Thát nhị đại tướng quân*.

- Trong các đình miếu thờ Đại Càn ở Nam Bộ còn có một tập hợp các thần linh khác cả Chăm-Hoa-Việt như *Thiên Hậu Thiên Phi*, *Nam Hải Long Vương Thượng đẳng thần*, *Bạch Mã Thái Giám Thượng đẳng thần*, *Cao Các Thượng đẳng thần*, *Dương Phi Phu nhân Thượng đẳng thần*, *Thiên Y Ana Diễm Ngọc Phi Thượng đẳng thần*, *Đông Nam Sát Hải Nhị đại tướng quân chi thần*, *Thủy Long tôn thần*, *Nam Hải Cự Tộc Ngọc Lân tôn thần*, *Đương Cảnh Thổ Địa*, *Thần Nông*, *Tả ban*, *Hữu ban*, *Tiền hiền*, *Hậu hiền*, *Sơn lâm* và các nhân thần có nguồn gốc từ miền Trung (Nguyễn Phục, Bùi Tá Hán). Trong đó, các vị thần biển chiếm vị trí quan trọng.

- Trong nghi thức cúng tế cũng chịu ảnh hưởng từ tục thờ cá Ông (*Po Riyak*) thông qua hình thức cầu ngư ở Đồng Tháp Mười, cho thấy tục thờ *Tứ Vị Thánh Nương* bắt nguồn từ cửa Cờn (Quỳnh Lưu, Nghệ An) đã có quá trình giao lưu, tiếp biến giữa các lớp văn hóa Chăm-Việt-Hoa, mà ở Nam Bộ là những biểu hiện sinh động, phong phú so với nơi nó đã phát sinh. /.